

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-THKH

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

V/v triển khai thực hiện Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các chủ đầu tư.

Ngày 24/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 38/2023/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 38/2023/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan, UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các nội dung sau:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh

a) Sau khi Thủ tướng Chính phủ giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 5 năm cho tỉnh Thanh Hóa, chủ trì xây dựng phương án phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, vốn tự cân đối từ ngân sách cấp tỉnh); tổng mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 5 năm (nếu có) của từng chương trình, chi tiết theo cơ cấu vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, vốn trong nước, vốn nước ngoài, vốn hợp pháp khác (nếu có) theo từng dự án thành phần; danh mục dự án đầu tư công trung hạn (bao gồm: Tên dự án, chủ đầu tư, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian thực hiện và các thông tin khác có liên quan), báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh quyết định theo quy định tại khoản 3 và khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

Đối với kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của các chương trình mục tiêu quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ giao, HĐND

tỉnh quyết định phân bổ chi tiết hoặc điều chỉnh kế hoạch trước thời điểm Nghị định số 38/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các nghị quyết của HĐND tỉnh và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Sau khi HĐND tỉnh quyết định các nội dung tại điểm a mục 1 Công văn này, chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm, danh mục dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm; thông báo mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc theo quy định tại khoản 3 và khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

c) Chủ trì lập kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hằng năm theo quy định tại khoản 4 và khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP và các văn bản liên quan, báo cáo UBND tỉnh.

d) Ngoài các nội dung nêu trên, giao Ban Dân tộc chủ trì xây dựng quy định sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều Nghị quyết số 258/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, báo cáo UBND tỉnh trong Quý III năm 2023.

2. Sở Nông nghiệp và PTNT

a) Chủ trì xây dựng quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất trong cộng đồng theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, báo cáo UBND tỉnh trong Quý III năm 2023.

b) Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh có văn bản hướng dẫn triển khai các quy định trong thực hiện cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, báo cáo UBND tỉnh trong Quý III năm 2023.

c) Rà soát các quy định, nội dung tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của HĐND tỉnh về quy định mức hỗ trợ cho một dự án phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của HĐND tỉnh quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Trường hợp có quy định, nội dung chưa phù hợp với Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, chủ trì xây dựng quy định sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND, Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND, báo cáo UBND tỉnh trong Quý III năm 2023 để trình

HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, cơ chế huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng, nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa tại Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của HĐND tỉnh, đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, báo cáo UBND tỉnh trong Quý III năm 2023.

b) Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí, đối tượng đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia, chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định phân cấp cho HĐND cấp huyện quyết định danh mục dự án đầu tư công, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm trong giai đoạn 5 năm của chương trình mục tiêu quốc gia (nếu cần thiết), đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương theo quy định tại khoản 3 và khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, báo cáo UBND tỉnh trong tháng 8/2023.

4. Sở Tài chính

a) Chủ trì xây dựng quy định cơ chế cấp phát, thanh toán vốn đầu tư công trong thực hiện các chính sách khác theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, báo cáo UBND tỉnh trong Quý IV năm 2023.

b) Tham mưu cho UBND tỉnh bố trí vốn đối ứng từ nguồn ngân sách cấp tỉnh do Sở Tài chính được giao quản lý, theo dõi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

5. Sở Xây dựng

a) Chủ trì xây dựng quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình theo cơ chế đặc thù theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, báo cáo UBND tỉnh trong Quý III năm 2023.

b) Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh quyết định hoặc ủy quyền cho UBND cấp huyện, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh quyết định thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, áp dụng các thiết kế sẵn có, quy trình bảo trì công trình mẫu đối với các dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, báo cáo UBND tỉnh trong Quý III năm 2023.

c) Chủ trì tham mưu ban hành các văn bản tổ chức thực hiện về bảo trì công trình và mức phí bảo trì công trình đối với các dự án được tổ chức thực hiện theo cơ chế đặc thù, báo cáo UBND tỉnh.

6. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền và tình hình thực tế, giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư trung hạn, danh mục dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm và thông báo mức vốn sự nghiệp nguồn NSNN giai đoạn 5 năm; giao kế hoạch thực hiện hằng năm các chương trình mục tiêu quốc gia của huyện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

b) Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình MTQG ở cấp huyện cho cả 03 chương trình MTQG; thực hiện kiện toàn bộ phận giúp việc cho Ban Chỉ đạo đảm bảo theo quy định của pháp luật, tinh gọn, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã rà soát, kiện toàn Ban quản lý xã, Ban phát triển thôn theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

d) Chủ trì trình HĐND cùng cấp quyết định quy mô, bố trí ngân sách tự cân đối của địa phương thực hiện chính sách tín dụng, hỗ trợ tín dụng cho từng đối tượng, lĩnh vực, nội dung, hoạt động thuộc từng chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương và quy định của pháp luật về quản lý đầu tư công, quản lý ngân sách nhà nước và quản lý vốn tín dụng chính sách theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

Các nội dung không quy định tại Công văn này, yêu cầu Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ, Công văn số 7776/UBND-THKH ngày 02/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh và các văn bản pháp luật, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025 được thành lập tại Quyết định số 404-QĐ/TU ngày 05/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH, VX, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn